

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim San

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 669/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 6 khu BT 1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Thôn BĐ, xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị L (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 27/6/2018 đến ngày 03/7/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T: Ông Nguyễn Xuân Tứ - Luật sư của Văn phòng Luật sư 13-5 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Anh T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 ngày 27/6/2018, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang tại nhà Nguyễn Anh T ở thôn BĐ, xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Anh

T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy. Khi bắt quả tang, nam thanh niên vừa mua ma túy bỏ chạy, còn người đi cùng người mua ma túy là Lê Anh T2, sinh năm 1998, trú tại: Đội 8, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng vẫn ở lại nhà T. Thu giữ trên tay Nguyễn Anh T số tiền 600.000 đồng. T đã tự giao nộp cho Cơ quan công an: 01 túi xách có quai đeo bên trong có 04 túi nilon màu trắng chứa nhiều túi nilon nhỏ đựng tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 9,3707 gam và 01 hộp gỗ chứa 01 túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 31,0886 gam; 03 điện thoại di động và 02 cân điện tử.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh T, Cơ quan điều tra thu giữ nhiều vỏ túi nilon màu trắng kích thước khác nhau, viền có khóa mép và 01 ví đen bên trong có 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận: Khoảng 11 giờ 40 ngày 27/6/2018, khi T đang ở nhà tại thôn BĐ, xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì có 02 nam thanh niên đến. Một người T biết tên là T3 nhưng không biết lai lịch cụ thể, nam thanh niên còn lại T chưa gặp bao giờ. T3 hỏi mua của T 300.000 đồng ma túy đá và đưa cho T 3 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T đồng ý, nhận tiền và lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng đựng ma túy đá cất trong túi xách có quai đeo của T ra đưa cho T3. Ngay lúc đó, cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, T3 (người mua ma túy của T) bỏ chạy thoát, còn người thanh niên đi cùng T3 đứng ở cửa gian ngoài nhà T. Cơ quan Công an thu giữ trên tay T đang cầm số tiền 600.000 đồng. T đã tự nguyện giao nộp 04 túi nilon bên trong chứa các túi nilon nhỏ kích thước khác nhau, đựng ma túy đá và 01 túi nilon đựng ma túy đá để trong hộp gỗ. Ngoài ra, T khai khoảng một tuần trước ngày bị bắt, T đã bán cho T3 một túi ma túy đá giá 200.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Anh T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu Lê Chân, thành phố Hải Phòng khoảng 6 tháng trước ngày bị bắt với giá 10.000.000 đồng để bán kiếm lời nhưng chưa bán được nên T cất trong két sắt để ở phòng ngủ của T. Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, có người hỏi mua ma túy, T lấy số ma túy trên ra chia nhỏ và dùng cân điện tử cân ma túy, chia làm 03 loại để bán gồm: Túi ma túy giá 200.000 đồng có trọng lượng 0,22 gam; túi ma túy giá 300.000 đồng có trọng lượng 0,3 gam; túi ma túy giá 500.000 đồng có trọng lượng 0,5 gam. Trung bình, mỗi ngày T bán ma túy cho 1-2 người. Những người mua ma túy của T thường trực tiếp đến nhà T ở thôn BĐ, xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng để mua hoặc gọi điện cho T, T hẹn họ ra bờ đê gần nhà để giao dịch mua bán ma túy. T không biết lai lịch cụ thể của những người mua ma túy. Tiền bán ma túy có được T sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Việc mua bán trái phép chất ma túy của T chỉ có một mình T biết, không có ai tham gia cùng. Khi bắt quả tang và khám xét nhà T, Cơ quan điều tra thu giữ số

tiền là 4.600.000 đồng, trong đó 300.000 đồng là tiền T vừa bán ma túy, 4.000.000 đồng là tiền lương T làm công nhân ở khu công nghiệp VSIP TN, 300.000 đồng là tiền bạn T trả nợ tối hôm trước.

Kiểm tra chi tiết điện thoại của Nguyễn Anh T, phần tin nhắn có một số tin nhắn có nội dung liên quan đến việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy giữa T và nhiều người khác. Trong đó, có tin nhắn thể hiện nội dung T hẹn người mua lên đề xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng; T khai để trả nợ T vì trước đó anh ta mua ma túy đá của T còn nợ tiền.

Lê Anh T2 khai khoảng 11 giờ 30 ngày 27/6/2018, Anh T2 đang đứng ở ven đường thuộc xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng thấy một người thanh niên (không biết tên tuổi, địa chỉ, sau Nguyễn Anh T khai cũng tên là T3) đi xe máy qua thì gọi đi nhờ về nhà ở đội 8, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Trên đường về người tên T3 bảo Anh T2 là vào nhà bạn có chút việc, rồi chờ T3 về. Sau đó, cả 2 đi vào nhà một người nam giới ở thôn BĐ, xã TN, huyện TN, thành phố Hải Phòng (sau Anh T2 biết tên là Nguyễn Anh T). T2 đang đứng đợi ở gian ngoài, còn người tên T3 vào gặp và đưa cho T 3 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ngay lúc đó, Cơ quan Công an vào kiểm tra bắt quả tang, người tên T3 bỏ chạy, Anh T2 không mua ma túy của T và chỉ biết người tên T3 đưa tiền cho T nhưng không biết để làm gì.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Nguyễn Anh T: Từ 16 năm đến 17 năm tù.

Phạt tiền bị cáo: Từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị cáo đi làm xa, từ nhỏ đã ở với bà nội; bị cáo có ông (em trai của bà nội) là Liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo khai các lần

bán ma túy nhưng không có đối tượng mua, đối tượng T3 có nhắn tin mua ma túy của bị cáo nhưng chưa mua nên không coi là bị cáo phạm tội nhiều lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo không bổ sung quan điểm của Luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 11h 40 ngày 27/6/2018, Nguyễn Anh T đang ở nhà tại thôn BĐ, xã Lưu Ký, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì có 2 nam thanh niên đến tìm và hỏi mua của T 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý, nhận tiền và đưa cho người mua 1 gói ma túy đá thì Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ của T 04 túi nilon bên trong có các túi nilon nhỏ đựng ma túy đá có khối lượng 9,3707 gam là loại Methamphetamine và 01 túi nilon đựng ma túy đá để trong hộp gỗ có khối lượng ma túy là 31,0886 gam là loại Methamphetamine. Nguồn gốc số ma túy này T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Lê Chân, thành phố Hải Phòng khoảng 6 tháng trước nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy trước ngày bị bắt khoảng 10 ngày, trong điện thoại của bị cáo có rất nhiều tin nhắn trao đổi việc mua bán ma túy. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Theo Kết luận giám định, các mẫu tinh thể thu được đều là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 9,3707 gam và 31,0886 gam. Do đó, tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 40,4593 gam loại Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo bị bắt quả tang khi đang bán trái phép chất ma túy, ngoài ra, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả kiểm tra chi tiết điện thoại thể hiện bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nhằm kiếm lời; do đó, bị cáo đã phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông Phạm Văn S (em trai của bà nội bị cáo) là Liệt sỹ, hiện bà nội của bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng không chấp nhận quan điểm bị cáo không phạm tội nhiều lần và mức án đối với bị cáo phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt áp dụng.

- Về thu lợi bất chính:

[9] Bị cáo T mua ma túy để bán nhằm mục đích kiếm lời, tuy nhiên, không có căn cứ để xác định số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã hưởng lợi là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 phong bì niêm phong; 01 hộp giấy có kích thước 12x12x3 cm bên trong có chứa các nilon màu trắng; 01 hộp giấy kích thước khoảng 15x4x8 cm bên trong có chứa các túi nilon màu trắng; 01 túi xách có quai đeo: Đây là vật cấm lưu hành và các vật bị cáo dùng để chứa ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen đã cũ: Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu vàng; 01 điện thoại Nokia màu xanh đã cũ : Đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua ma túy, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

[13] Đối với 02 cân điện tử: Bị cáo sử dụng để chia ma túy, dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[14] Đối với 01 ví màu đen: Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với số tiền 4.600.000 đồng; trong đó, 300.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán ma túy – đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; 4.000.000 là tiền công của bị cáo đi làm công nhân và 300.000 bị cáo được bạn trả nợ đều không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: 16 (Mười sáu) năm tù về tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong; 01 (Một) hộp giấy có kích thước 12x12x3 cm bên trong có chứa các nilon màu trắng; 01 (Một) hộp giấy kích thước khoảng 15x4x8 cm bên trong có chứa các túi nilon màu trắng; 01 (Một) túi xách có quai đeo; 02 (Hai) cân điện tử.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu vàng; 01 (Một) điện thoại Nokia màu xanh đã cũ và số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (Một) điện thoại Iphone màu đen đã cũ và số tiền 4.300.000 (Bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) ví màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/10/2018 và Biên lai thu tiền số 0006093 ngày 26/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm